

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ các điều 397, 212, 213 và 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hoàng Thị D; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

2. Anh Lù A K; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

Cùng địa chỉ: Số nhà x, đường M, tổ x, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hoàng Thị D và anh Lù A K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay thuộc xã N, tỉnh Thái Nguyên). Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Lù A K là hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, chị Hoàng Thị D và anh Lù A K đều thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của người yêu cầu được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lù A K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Lù A K xác nhận có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Kiều O, sinh ngày 23/8/2016; cháu Lù Anh T, sinh ngày 23/01/2019 và cháu Lù Anh T, sinh ngày 08/9/2023. Khi ly hôn, anh Lù A K là người trực tiếp nuôi cả 03 con chung là cháu Hoàng Thị Kiều O, cháu Lù Anh T và cháu Lù Anh T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 con chung/01 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2025.

Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Hoàng Thị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000056 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương